TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lưu Đình Tâm
Ông Bùi Văn Kiên
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1983; cư trú tại: Thôn Thóc, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Chị Lương Thị Ch; sinh năm: 1988; cư trú tại: Thôn Thóc, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh H, vắng mặt chị Ch. Chị Ch vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và tại bản tự khai ngày 11/4/2018, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Lương Thị Ch kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/9/2014 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ch.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/4/2010. Nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm ngàn

đồng). Thời gian cấp dưỡng từ nay cho tới khi cháu H đủ 18 tuổi. Tại phiên toà, anh H cho biết hiện cháu H đang ở với anh và yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Lương Thị Ch để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh H nhưng chị Ch không có mặt nên không có lời khai của chị Ch và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Lương Thị Ch không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Ch theo quy định tại khoản 3 điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị Ch đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị Ch đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ chị Ch lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng chị Ch vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Ch.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2014 tại UBND xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong lối sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập chị Ch lên làm việc để chị Ch được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng chị Ch đều không có mặt, thể hiện chị Ch không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ anh H, chị Ch đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H được ly hôn chị Ch.

[3] Về con cái: Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/4/2010. Xét thấy, hiện tại cháu H đang ở cùng anh H và cháu cũng có nguyện vọng muốn ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu của anh H là phù hợp, buộc chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lương Thị Ch.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/4/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Ch còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002265 ngày 29/3/2018. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lương Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh H, vắng mặt chị Ch. Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức